

Số: 108/QĐ-MTTQ-BTT

Cao Bằng, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ gạo cho các đối tượng thiếu đói
do bị ảnh hưởng cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

Căn cứ Hướng dẫn số 95/HD-MTTW-BTT ngày 04/01/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 93/2021/NĐ-CP, ngày 27/10/2021 của Chính phủ; Hướng dẫn số 02/HD-MTTW-BVĐTW ngày 21/11/2024 của Ban Vận động cứu trợ Trung ương về mức hỗ trợ một số nội dung chi từ nguồn đóng góp tự nguyện quy định tại Điều 11 Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-MTTQ-BTT ngày 11/10/2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng về việc kiện toàn Ban Vận động cứu trợ tỉnh; Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Vận động cứu trợ tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-MTTQ-BVĐ ngày 14/8/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 02/10/2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình thiệt hại về nhà ở do ảnh hưởng cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 40/QĐ-MTTQ -BTT, ngày 02/10/2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thiệt hại về lúa, hoa màu, rau màu do ảnh hưởng cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 107/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/12/2024 về việc điều chỉnh bổ sung, thu hồi kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình thiệt hại về nhà ở do ảnh hưởng cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Thông báo số 320-TB/TU ngày 23/12/2024 của Tỉnh ủy về kết luận cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy lần thứ 115; Thông báo kết luận cuộc họp Ban cán sự Đảng số 512-TB/BCSD ngày 23/12/2024 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ giúp việc Ban Vận động cứu trợ tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ số tiền **18.225.900.000, đồng** (Mười tám tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) từ Quỹ Cứu trợ tỉnh Cao Bằng vào tài khoản của Ban Cứu trợ của các huyện, thành phố hỗ trợ mua gạo cho các đối tượng thiếu đói do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 (Yagi) gây ra, Định mức hỗ trợ: 15kg gạo/người/tháng; 20.000đ/1kg, cụ thể:

- Hỗ trợ mua gạo các hộ thiệt hại về nhà ở: **3.206.400.000đ** cho 1.164 hộ/5.344 người; thời gian hỗ trợ 02 tháng.

- Hỗ trợ mua gạo các hộ thiệt hại về lúa, hoa màu, rau màu: **15.019.500.000đ** cho 10.974 hộ/50.065 người; thời gian hỗ trợ 01 tháng.

(Theo biểu chi tiết gửi kèm)

Điều 2. Ban Cứu trợ các huyện, thành phố - Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố chịu trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (hồ sơ, chứng từ quyết toán lưu tại huyện).

Điều 3. Tổ giúp việc Ban Vận động cứu trợ tỉnh, Ban cứu trợ - Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; (thực hiện)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TT MTTQ tỉnh;
- Thành viên BVĐ cứu trợ tỉnh;
- Báo Cao Bằng;
- Đài PT&TH tỉnh CB;
- Huyện ủy, UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, BPT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Vũ Đình Quang
Trưởng Ban vận động cứu trợ tỉnh



BIỂU PHÂN BỐ

Hỗ trợ Gạo cho các đối tượng thiếu đói do ảnh hưởng cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24 tháng 12 năm 2024)

DVT: nghìn đồng

STT	Đơn vị	Số hộ được hỗ trợ xây mới, di dời, sửa chữa nhà			Số hộ được hỗ trợ về lúa, hoa màu, rau màu			Tổng tiền	Ghi chú
		Số hộ	Số nhân khẩu	Số tiền x 600	Số hộ	Số nhân khẩu	Số tiền x 300		
1	Thành phố	8	28	16.800	1.303	4.768	1.430.400	1.447.200	
2	Nguyên Bình	344	1.602	961.200	1.584	7.714	2.314.200	3.275.400	
3	Thạch An	24	120	72.000	991	4.422	1.326.600	1.398.600	
4	Hạ Lang	3	14	8.400	0	0	0	8.400	
5	Quảng Hoà	8	31	18.600	217	973	291.900	310.500	
6	Bảo Lạc	396	2.033	1.219.800	1.862	9.571	2.871.300	4.091.100	
7	Bảo Lâm	274	1.033	619.800	411	2.238	671.400	1.291.200	
8	Trùng Khánh	40	247	148.200	399	1.586	475.800	624.000	
9	Hoà An	32	147	88.200	1.847	8.078	2.423.400	2.511.600	
10	Hà Quảng	17	89	53.400	2.360	10.715	3.214.500	3.267.900	
Tổng cộng		1.146	5.344	3.206.400	10.974	50.065	15.019.500	18.225.900	